

Số: 45/BC-UBND

Nam Thụy Anh, ngày 07 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO
công tác Kiểm soát thủ tục hành chính và cải cách thủ tục hành chính
quý 3 năm 2026 trên địa bàn xã Nam Thụy Anh

Thực hiện Công văn 7011/BTP-KSTTHC ngày 09/9/2026 của Bộ Tư Pháp về việc triển khai thực hiện chế độ báo cáo về công tác kiểm soát thủ tục hành chính. Ủy ban nhân dân xã Nam Thụy Anh báo cáo công tác Kiểm soát thủ tục hành chính và cải cách thủ tục hành chính quý 3 năm 2026 trên địa bàn xã Nam Thụy Anh, với các nội dung sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Trong kỳ báo cáo, UBND xã Nam Thụy Anh tiếp tục chỉ đạo công tác Kiểm soát thủ tục hành chính và cải cách thủ tục hành chính.

1. Tiếp tục thực hiện các Kế hoạch đã ban hành về công tác kiểm soát thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia năm 2026 trên địa bàn xã Nam Thụy Anh

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về cải cách quy định TTHC

1.1. Kết quả thực hiện theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ và các Nghị quyết của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh

- **Rút ngắn thời gian giải quyết:** Tỷ lệ TTHC được giải quyết trước và đúng hạn đạt trên 90%. Đã thực hiện rút ngắn từ 10% trở lên thời gian giải quyết TTHC.

- **Đơn giản hóa thành phần hồ sơ:** Thực hiện nghiêm túc việc không yêu cầu người dân nộp các loại giấy tờ đã có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bản sao chứng thực đối với các giấy tờ có thể tra cứu điện tử.

- **Ứng dụng công nghệ:** Tích hợp trợ lý ảo trong hướng dẫn thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử xã Nam Thụy Anh, Fanpage Xã Nam Thụy Anh Thực hiện số hóa 100% hồ sơ đầu vào và trả kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý, giúp người dân tái sử dụng dữ liệu cho các lần giao dịch sau mà không cần chuẩn bị lại hồ sơ giấy.

Kết quả cải thiện điều kiện kinh doanh (đối với hộ kinh doanh): Công khai minh bạch các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các cơ chế hỗ trợ của tỉnh và của xã để tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

1.2. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu

- **Tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ:** Tiếp tục thực hiện các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã nhằm loại bỏ các yêu cầu nộp bản sao giấy đối với thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Áp dụng quy trình xác thực định danh điện tử qua VNeID, giúp cắt giảm bước xuất trình căn cước công dân vật lý trong các giao dịch trực tiếp.

- **Kết quả số hóa:** Thực hiện số hóa trên 90% hồ sơ, đảm bảo dữ liệu được lưu kho và tái sử dụng cho các lần nộp hồ sơ tiếp theo của công dân; Tăng cường sử dụng chữ ký số trong việc trả kết quả bản điện tử cho người dân.

- **Ứng dụng công nghệ và trợ lý ảo trong hỗ trợ dữ liệu:** các công cụ hỗ trợ thông minh để giải đáp thắc mắc về TTHC, hướng dẫn người dân cách thức khai thác kho dữ liệu cá nhân trên Cổng dịch vụ công.

2. Về cải cách thực hiện TTHC

2.1. Tình hình tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Duy trì hệ thống máy tính cấu hình cao, 100% vị trí làm việc trang bị máy quét (scan) tốc độ cao phục vụ số hóa. Hệ thống lấy số tự động và màn hình cảm ứng tra cứu TTHC hoạt động ổn định.

- Duy trì và đảm bảo bộ máy làm việc thực hiện nhiệm vụ tại trung tâm HCC, đảm bảo phù hợp trình độ chuyên môn, có kỹ năng sử dụng thành thạo các nền tảng số.

- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ theo quy định; số hóa, chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết thủ tục hành chính; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; thu phí, lệ phí, các nghĩa vụ tài chính (nếu có) theo quy định; từ chối tiếp nhận đối với hồ sơ chưa đúng quy định. Thực hiện tốt công tác giám sát, đánh giá chất lượng phục vụ của cán bộ, công chức và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC.

2.2. Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC

Trong kỳ báo cáo (15/6/2026 đến 14/9/2026) tổng số tiếp nhận 1788 HS, (trực tuyến toàn trình 436 hồ sơ; trực tuyến một phần: 1352 hồ sơ; qua dịch vụ bưu chính: 0 hồ sơ, Trực tiếp: 0 hồ sơ, số từ kỳ trước chuyển qua: 0 hồ sơ)

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết 1657 hồ sơ; trong đó, giải quyết trước hạn 0 hồ sơ, đúng hạn 1651 hồ sơ, quá hạn 06 hồ sơ, (*chứng thực 1049 hồ sơ; đất đai 55 hồ sơ, hộ tịch 330 hồ sơ, hoạt động xây dựng 0 hồ sơ, thành lập và hoạt động doanh nghiệp 161 hồ sơ, người có công 11 hồ sơ, bảo trợ xã hội 51 hồ sơ*).

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết 131 hồ sơ; trong đó: Trong hạn 131 hồ sơ, quá hạn 0 hồ sơ.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ TTHC đạt 99,55%; tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC đạt 99,55%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 99,56%.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

3. Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (không có)

Trong kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân xã Nam Thụy Anh không nhận được phản ánh kiến nghị của người dân trên hệ thống phản ánh kiến nghị thủ tục hành chính.

4. Kết quả thực hiện Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp

Tạm dừng thực hiện theo Thông báo của Văn phòng UBND tỉnh.

5. Công tác truyền thông

Thường xuyên thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến, cải cách hành chính gắn với thực hiện chuyển đổi số và phong trào bình dân học vụ trên Cổng thông tin điện tử, các nền tảng mạng xã hội.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

- Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại Trung tâm phục vụ hành chính công được đẩy mạnh. Tất cả quy trình giải quyết thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường điện tử.

- Công tác phối hợp giữa Trung tâm Phục vụ hành chính công với các phòng chuyên môn trong thực hiện giải quyết Thủ tục hành chính từng bước được nâng cao.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của một số bộ, ngành chưa thông suốt,
- Phần mềm mới thay đổi, chưa ổn định, thường xuyên xảy ra lỗi các bước, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết hồ sơ.

- Quy trình giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai còn phức tạp chưa phù hợp với thực tế.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục quán triệt triển khai kiểm soát thủ tục hành chính và cải cách thủ tục hành chính gắn với thực hiện chuyển đổi số.

2. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

3. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến trên các phương tiện thông tin đại chúng.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh kiến nghị các bộ, ngành sớm hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC để triển khai tới địa phương; Có cơ chế phân quyền để Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã có thể theo dõi, tổng hợp được tiến độ, kết quả giải quyết TTHC tại địa phương.

Trên đây là báo cáo công tác Kiểm soát thủ tục hành chính và cải cách thủ tục hành chính quý 3 năm 2026 xã Nam Thụy Anh.

UBND xã Nam Thụy Anh kính gửi Văn phòng UBND tỉnh, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu VT, PVHCC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Phạm Ngọc Triệu

PHỤ LỤC
TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP
GIẢI QUYẾT TTHC

Cơ quan báo cáo: UBND xã Nam Thụy Anh

Thời gian tổng hợp số liệu: Từ ngày 15/6/2026 đến 14/9/2026

STT	Tên thủ tục	Số hồ sơ nhận giải quyết						Kết quả giải quyết						
		Tổng số	Trong đó					Số hồ sơ giải quyết				Số hồ sơ đang giải quyết		
			Thực tuyên toàn trình	Thực tuyên một phần	Qua dịch vụ bưu chính	Thực tiếp	Kỳ trước chuyên qua	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trọng hạn	Quá hạn
	Tổng	1788	436	1352	0	0	0	1657	0	1651	6	131	131	0
1	Bảo trợ xã hội	51	51	0	0	0	0	51	0	51	0	0	0	0
2	Chứng Thực	1055	0	1055	0	0	0	1049	0	1045	4	6	6	0
3	Đất đai	174	0	174	0	0	0	55	0	55	0	119	119	0
4	Hoạt động xây dựng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Hộ tịch	336	213	123	0	0	0	328	0	328	2	6	6	0
6	Người có công	11	11	0	0	0	0	11	0	11	0	0	0	0
7	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	161	161	0	0	0	0	161	0	161	0	0	0	0

